TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2026/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 09 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 195/2026/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N (A).

Địa chỉ trụ sở chính: Số B, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội (Nay là Số B L, phường G, Thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V. Chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình T. Chức vụ: Giám đốc A - Chi nhánh N1.

Địa chỉ: ấp M, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:*

+ Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1965.

+ Bà Thạch Thị S, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Trung T2, sinh năm 1985;
+ Anh Nguyễn Trung T3, sinh năm 1987;

+ Anh Nguyễn Trung T4, sinh năm 1989;
+ Chị Nguyễn Phương T5, sinh năm 1992;
Cùng địa chỉ: Ấp X, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Anh Nguyễn Trung T2, anh Nguyễn Trung T3, anh Nguyễn Trung T4 và chị Nguyễn Phương T5 đồng ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T1 tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 19/5/2026.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về số tiền phải trả*:** Ông Nguyễn Văn T1 và bà Thạch Thị S có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N (A) - Chi nhánh N1 tổng số tiền tính đến ngày 01/6/2026 là 444.001.363 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi bốn triệu không trăm lẻ một nghìn ba trăm sáu mươi ba) đồng. Trong đó:

+ Nợ gốc là: 400.000.000 đồng.

+ Nợ lãi tính đến ngày 01/6/2026 là: 44.001.363 đồng.

- ***Về xử lý tài sản thế chấp***: Trong trường hợp không thanh toán được số nợ trên thì ông Nguyễn Văn T1, bà Thạch Thị S, anh Nguyễn Trung T2, anh Nguyễn Trung T3, anh Nguyễn Trung T4 và chị Nguyễn Phương T5 đồng ý để Ngân hàng N (A) - Chi nhánh N1 xử lý hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là:

- Thửa đất số: 152, tờ bản đồ số 9, diện tích: 1.011m², tọa lạc tại ấp X, xã L, tỉnh Vĩnh Long do ông Nguyễn Văn T1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Thửa đất số: 157, tờ bản đồ số 9, diện tích: 21.185m², tọa lạc tại ấp X, xã L, tỉnh Vĩnh Long do ông Nguyễn Văn T1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- ***Về thời gian trả***: Các đương sự thỏa thuận thống nhất do Phòng Thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày 02/6/2026 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 7402-LAV-202400203 ngày 26/02/2024.

- ***Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ***: Số tiền là 1.000.000 *(Một triệu)* đồng, Ngân hàng N (A) - Chi nhánh N1 đã nộp xong. Ông Nguyễn Văn T1 và bà Thạch Thị S tự nguyện chịu số tiền này. Phòng Thi hành án dân sự có thẩm quyền thu số tiền 1.000.000 *(Một triệu)* đồng từ ông Nguyễn Văn T1 và bà Thạch Thị S để hoàn trả cho Ngân hàng N (A) - Chi nhánh N1.

- ***Về án phí***:

+ Số tiền 10.880.027 *(Mười triệu tám trăm tám mươi nghìn không trăm hai mươi bảy)* đồng ông Nguyễn Văn T1 và bà Thạch Thị S mỗi người phải chịu 5.440.013 *(Năm triệu bốn trăm bốn mươi nghìn không trăm mười ba)* đồng. Nhưng ông Nguyễn Văn T1 là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tiền án phí

thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên ông Nguyễn Văn T1 chỉ phải nộp số tiền 2.720.006 *(Hai triệu bảy trăm hai mươi nghìn không trăm lẻ sáu)* đồng.

+ Ngân hàng N (A) - Chi nhánh N1 không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng N (A) - Chi nhánh N1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.592.994 *(Mười triệu năm trăm chín mươi hai nghìn chín trăm chín mươi bốn)* đồng theo biên lai số 0002949 ngày 12 tháng 2 năm 2026 Phòng thi hành án dân sự khu vực 14 – Vĩnh Long thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thảo